

Kỹ TS Tạ Bá Hùng
(Chức vụ? Cơ quan chủ trì DT)

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CHƯƠNG TRÌNH KHOA HỌC XÃ HỘI CẤP NHÀ NƯỚC
"Nghiên cứu phát huy điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội
và giá trị lịch sử - văn hoá 1000 năm Thăng Long - Hà Nội,
phục vụ phát triển toàn diện Thủ đô" - Mã số KX.09

THUYẾT MINH ĐỀ TÀI:

PHÁT TRIỂN KHOA HỌC VÀ TRỌNG DỤNG NHÂN TÀI CỦA THĂNG LONG - HÀ NỘI

Mã số KX.09.08

Cơ quan chủ trì Đề tài: Trung tâm Thông tin Khoa học
và Công nghệ Quốc gia
Chủ nhiệm Đề tài: GS-TSKH Vũ Hy Chương

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CHƯƠNG TRÌNH KHOA HỌC XÃ HỘI CẤP NHÀ NƯỚC
"Nghiên cứu phát huy điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội
và giá trị lịch sử - văn hoá 1000 năm Thăng Long - Hà Nội,
phục vụ phát triển toàn diện Thủ đô" - Mã số KX.09

THUYẾT MINH ĐỀ TÀI:

PHÁT TRIỂN KHOA HỌC
VÀ TRỌNG DỤNG NHÂN TÀI
CỦA THĂNG LONG - HÀ NỘI

Mã số KX.09.08

Cơ quan chủ trì Đề tài: Trung tâm Thông tin Khoa học
và Công nghệ Quốc gia
Chủ nhiệm Đề tài: GS-TSKH Vũ Hy Chương

1	Tên Đề tài: Phát triển khoa học và trọng dụng nhân tài của Thăng Long - Hà Nội.	2	Mã số: KX.09.08
3	Thời gian thực hiện: 36 tháng (Từ tháng 12/2004 đến tháng 11/2007)	4	Cấp quản lý: NN ☒ Bộ, ☐ Tỉnh ☐ CS ☐
5	Kinh phí: Tổng số: 1.400 triệu đồng. Trong đó, từ Ngân sách SNKH: 1.400 triệu đồng.		
6	Thuộc Chương trình: Chương trình khoa học xã hội cấp nhà nước KX.09: "Nghiên cứu phát huy điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội và giá trị lịch sử - văn hoá 1000 năm Thăng Long - Hà Nội, phục vụ phát triển toàn diện Thủ đô".		
7	Chủ nhiệm Đề tài: Họ và tên: Vũ Hy Chương Học hàm/ học vị: GS-TSKH Chức danh khoa học: Điện thoại: (CQ)/ 9.422473 (NR); Fax: Mobile: E-mail: vuhungcuong@netnam.vn Địa chỉ cơ quan: Địa chỉ nhà riêng: 13 Nguyễn Thượng Hiền, Hà Nội.		
8	Cơ quan chủ trì Đề tài: Tên tổ chức KH&CN: Trung tâm Thông tin Khoa học và Công nghệ Quốc gia, Bộ Khoa học và Công nghệ Điện thoại: 9.349923; 9.349123 Fax: 9.349127 E-mail: http:// www.vista.gov.vn Địa chỉ: 24 Lý Thường Kiệt, Hà Nội.		

II. Nội dung KH&CN của Đề tài:

9 Mục tiêu của Đề tài:

1. Làm rõ chính sách, thành tựu, vai trò và kinh nghiệm phát triển khoa học của Thăng Long - Hà Nội. Nêu bật vai trò của khoa học trong quá trình phát triển trên các lĩnh vực kinh tế và đời sống xã hội ở Thăng Long - Hà Nội qua các thế kỷ, đặc biệt là ở thế kỷ XX và trong giai đoạn hiện nay.
2. Nêu bật chính sách, ý nghĩa và kinh nghiệm trọng dụng nhân tài của Thăng Long - Hà Nội. Đặc biệt nêu rõ những bài học kinh nghiệm trong phát hiện, tuyển chọn, bồi dưỡng, thu hút, sử dụng, đãi ngộ, trọng dụng nhân tài qua các thời đại lịch sử trước đây và thời kỳ xây dựng Thủ đô XHCN hiện nay.
3. Vận dụng kinh nghiệm lịch sử vào việc phát triển khoa học, trọng dụng nhân tài phục vụ sự nghiệp xây dựng và phát triển của Thủ đô. Đề xuất những quan điểm, chính sách và giải pháp lớn trong phát triển khoa học và trọng dụng nhân tài trên địa bàn Hà Nội, theo yêu cầu xây dựng và phát triển Thủ đô trong 10-15 năm tới.

10 Tình hình nghiên cứu trong và ngoài nước:

• Tình trạng Đề tài

☒ Mới

☐ Kế tiếp đề tài đã kết thúc giai đoạn trước

• Tổng quan tình hình nghiên cứu thuộc lĩnh vực của Đề tài

(thể hiện sự hiểu biết cần thiết của tổ chức, cá nhân đăng ký chủ trì đề tài về lĩnh vực nghiên cứu - nắm được những công trình nghiên cứu đã có liên quan đến Đề tài, những kết quả nghiên cứu mới nhất trong lĩnh vực nghiên cứu đề tài, nêu rõ quan điểm của tác giả về tính bức xúc của Đề tài, ...)

Ngoài nước:

Có khá nhiều công trình của các tác giả người Pháp và một số nước nghiên cứu về Việt Nam, về Thăng Long - Hà Nội, xuất bản trong thế kỷ XX. Nhưng đó là những công trình đề cập tổng quát về đất nước, về con người, về lịch sử, về văn hoá, về kinh tế. Chưa có công trình nào nói về phát triển khoa học.

Về nội dung trọng dụng nhân tài, các công trình đã có thường chú ý tập trung vào cách tổ chức thi cử, khai thác tư liệu qua các hàng bia ở Văn Miếu - Quốc Tử Giám. Còn những vấn đề khác của trọng dụng nhân tài không thấy nói đến.

Trong nước:

Đã có nhiều công trình khảo cứu và trình bày về từng lĩnh vực của Thăng Long - Hà Nội cổ xưa, như: kiến trúc, đô thị hoá, các ngành sản xuất nổi tiếng, về giáo dục, ... Qua nội dung của các công trình đó có thể thấy được những vấn đề về khoa học được thể hiện trong từng lĩnh vực này.

Trong khoảng 20 năm cuối thế kỷ XX, có một số công trình mang tính tổng kết của ngành, có nêu tương đối rõ về quá trình phát triển vài chục năm gần đây của các lĩnh vực khoa học Việt Nam dưới chế độ XHCN. Song đó cũng chưa phải là những công trình chuyên khảo về phát triển khoa học.

Về nội dung trọng dụng nhân tài, có rất nhiều công trình ở nhiều thế kỷ, đề cập đến cách tổ chức thi cử, cách dùng người tài, những nhân vật tiêu biểu. Những công trình nghiên cứu trong nửa cuối thế kỷ XX có chủ đích hơn, khi đề cập trình bày khá toàn diện cả về tư tưởng chủ đạo, chính sách, giải pháp đối với phát triển giáo dục - đào tạo, việc xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ khoa học, việc bố trí sử dụng và đãi ngộ. Nhưng phạm vi thời gian đề cập tập trung ở những năm dưới chế độ ta.

Như vậy, có thể thấy là chưa có một công trình nào chuyên nghiên cứu về sự phát triển của khoa học, cũng như ít có công trình nghiên cứu đề cập toàn diện các vấn đề về trọng dụng nhân tài của Việt Nam nói chung cũng như của Thăng Long - Hà Nội nói riêng, qua một thời gian dài nhiều thế kỷ.

• **Liệt kê danh mục các tư liệu và công trình nghiên cứu có liên quan**

I. Tư liệu Hán Nôm:

1. An Nam tức sử.
2. Bắc thành địa dư chí.
3. Đại Nam hội điển sự lệ. Quốc sử quán nhà Nguyễn, nhiều tập.
4. Đại Nam nhất thống chí. Quốc sử quán nhà Nguyễn, 5 tập.
5. Đại Nam thực lục. Quốc sử quán nhà Nguyễn, 38 tập.
6. Đại Việt Sử ký toàn thư. Sử thần nhà Lê, 4 tập.
7. Hồng Đức thiện chính thư.
8. Hoàng Lê nhất thống chí. Ngô gia văn phái.
9. Kiến văn tiểu lục. Lê Quý Đôn.
10. Lê triều lịch khoa Tiến sĩ để danh bi ký.
11. Lịch triều hiến chương loại chí. Phan Huy Chú, 4 tập.
12. Lịch triều tạp kỷ. Ngô Cao Lãng, 2 tập.
13. Minh Mệnh chính yếu, 6 tập.
14. Phủ biên tạp lục. Lê Quý Đôn.
15. Quốc sử di biên.

16. Quốc triều chánh biên toát yếu. Cao Xuân Dục, 5 tập.
17. Các trấn, tổng, xã danh bị lãm.
18. Thăng Long cổ tích khảo.
19. Thượng kinh phong vật chí.
20. Văn dài loại ngữ. Lê Quý Đôn, 2 tập.
21. Văn Miếu Quốc Tử Giám Thăng Long - Hà Nội và 82 bia Tiến sĩ.
22. Việt điện u linh. Lý Tế Xuyên.
23. Việt sử thông giám cương mục. Quốc sử quán triều Nguyễn, 20 tập.

II. Công trình tiếng Việt:

1. Đất nước Việt Nam qua các đời. Đào Duy Anh. Hà Nội, 1964.
2. Đi tìm ông tổ nghề đúc đồng. Anh Phong. Tiểu công nghiệp thủ công nghiệp, 7/1957.
3. Thăng Long với đổi thay. Trần Huy Bá. Tri tân số 11.
4. Hà Nội xưa nay. Trần Huy Bá. Hà Nội, 1956.
5. Vị trí Thăng Long đời Lý. Trần Huy Bá. Nghiên cứu lịch sử, 2-1960.
6. Nội thành Thăng Long. Trần Huy Bá. Nghiên cứu lịch sử, 10-1966.
7. Mở mang Hà Nội. Trần Huy Bá. Nghiên cứu lịch sử, 7-8/1971.
8. Vị trí Thăng Long. Hoàng Xuân Chinh. Nghiên cứu lịch sử, 11-1959.
9. Hà Nội chí nam. Nguyễn Bá Chính. Hà Nội, 1923.
10. Danh nhân Hà Nội. Nhiều tác giả, 2 tập. Hà Nội, 1973.
11. Tìm hiểu kho tàng Hán Nôm. Trần Văn Giáp. Hà Nội, 1970.
12. Sự phát triển của tư tưởng Việt Nam từ thế kỷ XIX đến Cách mạng Tháng Tám. Trần Văn Giàu. Hà Nội, 1973.
13. Tìm hiểu Thăng Long. Hoa Bằng. Nghiên cứu lịch sử, 5-1960.
14. Hà Nội nghìn năm xây dựng. Đặng Thái Hoàng. Hà Nội, 1980.
15. Lịch sử Việt Nam. Ủy ban Khoa học xã hội Việt Nam. Hà Nội, 1971.
16. Lịch sử chế độ phong kiến Việt Nam. Phan Huy Lê. Hà Nội, 1965.
17. Lịch sử Thủ đô. Trần Huy Liệu. Hà Nội, 1960.
18. Những kinh thành có trước Hà Nội. Nguyễn Quang Lục. Sài Gòn, 1952.
19. Nghề đúc đồng ở Ngũ Xã. Đức Nguyên. Tập san truyền thống Khu phố Ba Đình số 3, 10-1979.
20. Quần ngựa và Hoàng thành Thăng Long. Nội san Bảo tàng Lịch sử, 12-1979.
21. Hà Nội cũ. Doãn Kế Thiện. Hà Nội, 1943.
22. Cổ tích và thắng cảnh Hà Nội. Doãn Kế Thiện. Hà Nội, 1959.
23. Làng quả. Đỗ Thịnh. Hà Nội, 1980.
24. Về các tấm bản đồ thành Thăng Long đời Lê Hồng Đức (thế kỷ XV). Bùi Thiết. Khảo cổ học, 3-1981.
25. Thăng Long, Đông Đô, Hà Nội. Hoàng Đạo Thuý. Hà Nội, 1971.
26. Người và cảnh Hà Nội. Hoàng Đạo Thuý. Hà Nội, 1982.
27. Thăng Long thời Lý - Trần. Trần Quốc Vượng. Nghiên cứu lịch sử, 4-1966.

28. *Hà Nội nghìn xưa*. Trần Quốc Vượng, Vũ Tuấn Sán. Hà Nội, 1975.
29. *Thủ từ hiểu về Thăng Long qua Lý - Trần - Lê và các cửa ô ở cuối thế kỷ XVIII*. Nghiên cứu lịch sử, 2-1965.
30. *Di tích và danh thắng Hà Nội*.
31. *Địa chỉ Thăng Long - Hà Nội*.
32. *Từ điển địa danh Hà Nội*.
33. *Khoa học công nghệ Hà Nội*.
34. *Khoa học xã hội và nhân văn Hà Nội*.
35. *Thị Hương (Khoa cử Việt Nam - Tập thượng)*. Nguyễn Thị Chân Quỳnh. NXB Văn học + Trung tâm Nghiên cứu Quốc học. 2003.
36. *45 năm khoa học và kỹ thuật Việt Nam (1945-1990)*. Ủy ban Khoa học Nhà nước. Hà Nội 1990.
37. *Khoa học và công nghệ Việt Nam 1996-2000*. Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường. Hà Nội 2001.
38. *Khoa học và công nghệ Việt Nam 2001*. Bộ Khoa học và Công nghệ. Hà Nội 2002.
39. *Khoa học và công nghệ Việt Nam 2002*. Bộ Khoa học và Công nghệ. Hà Nội 2003.
40. *Khoa học và công nghệ Việt Nam 2003*. Bộ Khoa học và Công nghệ. Hà Nội 2004.
41. *Khoa học xã hội và nhân văn mười năm đổi mới và phát triển*. Phạm Tất Dong (chủ biên). NXB Khoa học xã hội, Hà Nội 1997.
42. *Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường 40 năm xây dựng và phát triển*. NXB Khoa học kỹ thuật, Hà Nội 1999.
43. *Bộ Khoa học và Công nghệ 45 năm xây dựng và phát triển*. Hà Nội 2004.
44. *Trung tâm Khoa học Xã hội và Nhân văn Quốc gia 50 năm xây dựng và phát triển*. Nguyễn Duy Quý (chủ biên). NXB Khoa học xã hội, Hà Nội 2003.
45. *Văn kiện Đại hội Đảng bộ Thành phố Hà Nội lần thứ XI, lần thứ XII*.

III. Công trình tiếng Anh, Pháp:

1. *Hanoi, notes de geographie urbaine*. Azambre G. BSEI, 1955.
2. *Les origines de Hanoi*. Azambre G. BSEI.
3. *La citadelle de Hanoi Indochine*. Bezacier L.
4. *Conception du plan des anciennes citadelles - capitales du Nord-Vietnam*. Bezacier L. Journal asiatique, 1952.
5. *Hanoi, capitale du Tonkin*. Boissiere J. Revue indochinoise illustrees, 1894.
6. *Voyages and Discoveries*. Dampier W. London, 1931.
7. *Les pagodes de Hanoi*. Dumoutier G. Hanoi, 1887.
8. *Les cultes annamites*. Dumoutier G. Hanoi, 1907.
9. *Hanoi des origines au 18^e siecle*. Etude Vietnamienne 48. Hanoi, 1977.
10. *Hanoi pendant la periode*. Masson A. Paris, 1929.

11 **Cách tiếp cận, phương pháp nghiên cứu, kỹ thuật sẽ sử dụng:**
(luận cứ rõ cách tiếp cận - thiết kế nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu, kỹ thuật sẽ sử dụng - so sánh với các phương thức giải quyết tương tự khác, nêu được tính mới, tính độc đáo, tính sáng tạo của Đề tài)

a) **Đối tượng nghiên cứu** của Đề tài có 2 vấn đề là:

- Quá trình phát triển khoa học của Thủ đô từ trước đến nay. Bao gồm những khía cạnh về tư tưởng chủ đạo, chính sách, thực trạng và kết quả nổi bật, nhất là trong ứng dụng, một số bài học kinh nghiệm.
- Việc trọng dụng nhân tài của Thăng Long - Hà Nội qua các thời kỳ lịch sử. Bao gồm các khía cạnh về tư tưởng chủ đạo - quan điểm, chính sách, thực trạng và bài học kinh nghiệm trong việc phát hiện, tuyển chọn, bồi dưỡng, thu hút, sử dụng, đãi ngộ, trọng dụng nhân tài.

b) **Phạm vi nghiên cứu** của Đề tài:

- Về địa bàn nghiên cứu là của Thăng Long - Hà Nội, trong đó có những vấn đề liên quan chung cả nước bởi với vai trò Kinh đô - Thủ đô của đất nước thì những quy định chung trước nhất được áp dụng tại đây.
- Về thời gian: xuyên qua nhiều thế kỷ, nhưng tập trung vào những thời kỳ có dấu ấn phát triển trong lịch sử đất nước và Thăng Long - Hà Nội, như thời Lý, thời Trần, thời Lê trung hưng, đặc biệt từ cuối thế kỷ XIX đến nay, nhất là ở thời đại Hồ Chí Minh.

c) **Cách tiếp cận:**

- Đề tài là một công trình có tính hệ thống hoá quá trình phát triển qua nhiều thế kỷ, do đó phải thực hiện thông qua các tư liệu, sách báo tài liệu, kết quả khảo cổ học. Yêu cầu đặt ra là phải tôn trọng thực tế lịch sử; dùng thực chứng để phản ánh hiện tượng và xem xét phân tích.
- Đề tài cũng là một công trình có tính đúc kết để rút ra kinh nghiệm cho chúng ta hiện nay, do đó phải có sự phân tích khoa học theo quan điểm duy vật lịch sử của chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh của Đảng Cộng sản Việt Nam để nhìn nhận những bài học lịch sử của cả một quá trình dài nhiều thế kỷ qua nhiều chế độ chính trị khác nhau; phải dựa vào ý kiến chuyên gia để có sự phân tích xác đáng.

d) **Phương pháp nghiên cứu** được dùng là:

- Phương pháp khảo cứu lịch sử, thực chứng: qua các tư liệu, tài liệu, sách báo, hiện vật khảo cổ học, di tích.
- Phương pháp lịch sử, phương pháp lôgic, phương pháp phân tích hệ thống: trong phân tích các tư liệu lịch sử và đánh giá quá trình phát triển.
- Phương pháp chọn điển hình: trong biên tập những chứng cứ và gương mặt tiêu biểu.

đ) Kỹ thuật sẽ sử dụng trong Đề tài là:

- Sưu tầm, hệ thống hoá các tư liệu lịch sử, sách báo, kết quả khảo cổ học.
(Nơi khai thác tư liệu: tại các thư viện và kho lưu trữ tư liệu khoa học ở Hà Nội, Huế và Thành phố Hồ Chí Minh, qua Internet).
- Biên dịch các tài liệu được chọn lọc.
- Hội thảo khoa học để đánh giá, đúc kết.
- Chương trình số hoá trong xây dựng thư viện điện tử.

12 Nội dung nghiên cứu:

(liệt kê và mô tả những nội dung cần nghiên cứu, nêu bật được những nội dung mới và phù hợp để giải quyết vấn đề đặt ra, kể cả những dự kiến hoạt động phối hợp để chuyển giao kết quả nghiên cứu đến người sử dụng)

Đề tài sẽ tiến hành với hai giai đoạn: giai đoạn triển khai nghiên cứu, giai đoạn tổng hợp nội dung thành báo cáo kết quả nghiên cứu.

I. Các vấn đề sẽ triển khai nghiên cứu:

Theo 2 mảng nội dung lớn, sẽ triển khai nghiên cứu các vấn đề sau:

1. Về quá trình phát triển khoa học của Thăng Long - Hà Nội:

- Những chứng cứ về ứng dụng khoa học trong các lĩnh vực: xây dựng (cung điện, thành quách, đền đài, các công trình, hệ thống bảo vệ, ...), tiểu thủ công nghiệp (đúc đồng, gạch ngói, gốm sứ, làm giấy, dệt nhuộm, ...), sản xuất nông nghiệp (các cây trồng đặc sản), trong đời sống (phong thủy, các bài thuốc và phương cách cổ truyền trong chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe, ...).
- Thực trạng các lĩnh vực trên trong các triều đại nhà Lý, nhà Trần, nhà Lê, nhà Nguyễn.
- Thực trạng phát triển các lĩnh vực khoa học trong thời Pháp thống trị Việt Nam và thời gian Hà Nội bị Pháp tạm chiếm.
- Quan điểm, chính sách, thực trạng phát triển các lĩnh vực khoa học, hệ thống tổ chức và tiềm lực khoa học, kết quả hoạt động nổi bật của các lĩnh vực khoa học tại Hà Nội từ năm 1954 đến nay.
- Rút ra những bài học kinh nghiệm trong chỉ đạo phát triển khoa học của Thủ đô.
- Yêu cầu của giai đoạn đẩy mạnh CNH, HĐH đối với phát triển khoa học của Thủ đô những năm tới. Chính sách và các giải pháp lớn.

2. Về trọng dụng nhân tài của Thăng Long - Hà Nội:

- Thực trạng sử dụng nhân tài của Thăng Long - Hà Nội trong các triều đại phong kiến thời nhà Lý, nhà Trần, nhà Hồ, nhà Lê, nhà Nguyễn.
- Thực trạng sử dụng nhân tài trong thời kỳ Pháp thống trị.

- Tư tưởng Hồ Chí Minh về cách dùng người.
- Chính sách và thực trạng sử dụng nhân tài thời gian từ sau Cách mạng Tháng Tám đến nay của Hà Nội - Thủ đô nước Việt Nam XHCN.
- Những bài học kinh nghiệm rút ra về trọng dụng nhân tài của Thăng Long - Hà Nội (trong việc phát hiện, tuyển chọn, bồi dưỡng, thu hút, sử dụng, đãi ngộ, trọng dụng; trong quan điểm và chính sách).
- Quan điểm, chính sách và giải pháp trọng dụng nhân tài trong giai đoạn phát triển của Thủ đô theo yêu cầu toàn diện và bền vững, là trung tâm chính trị, văn hoá, khoa học, kinh tế của cả nước thực hiện CNH, HĐH tiến lên CNXH.

II. Các nội dung của báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu:

Dự kiến báo cáo khoa học tổng hợp kết quả nghiên cứu của Đề tài sẽ gồm 4 phần chính như sau:

1. Vai trò của khoa học và nhân tài trong quá trình phát triển của Thăng Long - Hà Nội.

a) Những dấu ấn của khoa học trong phát triển nhiều thế kỷ của Thăng Long - Hà Nội.

- Căn cứ cho quy hoạch xây dựng và phát triển Kinh đô - Thủ đô và xây dựng các công trình.
- Cơ sở cho chất lượng các sản phẩm làng nghề nổi tiếng, các ngành tiểu thủ công nghiệp, chế biến nông sản, sản xuất nông nghiệp, chữa trị bệnh, nghệ thuật ẩm thực,
- Cơ sở cho xây dựng các luật lệ, quy chế lệ tục trong tổ chức đời sống xã hội, phát triển giáo dục và các hoạt động văn hoá quần chúng, đào tạo con người, ra đời các công trình tác phẩm xuất sắc.
- Cơ sở cho khai thác kết hợp thiên thời + địa lợi + nhân hoà, phục vụ đời sống.

b) Các lĩnh vực khoa học trong quá trình phát triển của Thăng Long - Hà Nội.

- Khoa học tự nhiên.
- Khoa học kỹ thuật.
- Khoa học nông nghiệp.
- Khoa học y dược.
- Khoa học xã hội và nhân văn.

Nhận xét về những đặc trưng của phát triển khoa học ở Thăng Long - Hà Nội và đánh giá vai trò các lĩnh vực khoa học đối với phát triển kinh tế - xã hội và các mặt của Thăng Long - Hà Nội.

c) Nhân tài ở đất Thăng Long - Hà Nội.

- Quan niệm về nhân tài và các đối tượng nhân tài được thu hút, trọng dụng.
- Vai trò và đóng góp của các nhân tài.
- Những nhân tài tiêu biểu ở các thời kỳ.

2. Chính sách đối với phát triển khoa học và trọng dụng nhân tài của Thăng Long - Hà Nội.
- a) Sự quan tâm và đối xử với khoa học và nhân tài ở Thăng Long - Hà Nội trong các triều đại phong kiến trước đây.
 - Thời nhà Lý.
 - Thời nhà Trần.
 - Thời nhà Lê.
 - Thời nhà Nguyễn.
 - b) Chính sách phát triển khoa học và sử dụng nhân tài ở Hà Nội thời gian Pháp thống trị.
 - Sự phát triển khoa học ở Hà Nội thời Pháp thống trị.
 - Chính sách sử dụng nhân tài ở thời Pháp thống trị.
 - Một số nhận xét và bài học rút ra.
 - c) Quan điểm và chính sách phát triển khoa học và trọng dụng nhân tài của Hà Nội trong thời đại Hồ Chí Minh thời kỳ từ năm 1954 đến nay.
 - Tư tưởng Hồ Chí Minh đối với phát triển khoa học và trọng dụng nhân tài.
 - Quan điểm và chính sách của Đảng và Nhà nước ta và của Thủ đô đối với phát triển khoa học và trọng dụng nhân tài.
 - Những kết quả và kinh nghiệm rút ra.
3. Yêu cầu và quan điểm đối với phát triển khoa học và trọng dụng nhân tài phục vụ phát triển toàn diện Thủ đô trong giai đoạn thực hiện CNH, HĐH.
- a) Vai trò của Hà Nội đối với phát triển khoa học và trọng dụng nhân tài trong cả nước.
 - b) Những nhiệm vụ chiến lược trong phát triển toàn diện của Thủ đô thời kỳ thực hiện CNH, HĐH ở hai thập niên đầu thế kỷ XXI.
 - Đối với phát triển kinh tế - xã hội.
 - Đối với phát triển toàn diện đời sống văn hoá và con người.
 - c) Quan điểm phát triển khoa học và trọng dụng nhân tài của Thủ đô trong giai đoạn hiện nay.
4. Kiến nghị một số chính sách và giải pháp để phát triển khoa học và trọng dụng nhân tài phục vụ phát triển toàn diện Thủ đô trong 10-15 năm tới của giai đoạn đẩy mạnh thực hiện CNH, HĐH.
- a) Các chính sách phát triển khoa học của Thủ đô.
 - Chính sách đầu tư phát triển tiềm lực khoa học.
 - Chính sách phát triển tổng thể và các lĩnh vực khoa học trọng điểm.
 - Chính sách ứng dụng khoa học vào thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội.
 - b) Chính sách trọng dụng nhân tài của Thủ đô.
 - Chính sách đào tạo và bồi dưỡng.
 - Chính sách đầu tư và ưu đãi để phát huy năng lực sáng tạo.

- c) Một số biện pháp chủ yếu phát triển khoa học và trọng dụng nhân tài của Thủ đô trong thời gian 10-15 năm tới.
- Biện pháp phát triển hệ thống khoa học và tiềm lực khoa học của Thủ đô.
 - Biện pháp thu hút lực lượng khoa học quốc gia đối với sự phát triển của Thủ đô trong thời kỳ đẩy mạnh thực hiện CNH, HĐH.
 - Biện pháp trong phát hiện, tuyển chọn, bồi dưỡng, thu hút, sử dụng, đãi ngộ, trọng dụng nhân tài; đặc biệt đối với những người có trình độ khoa học cao, người có tay nghề giỏi và có năng lực sáng tạo xuất sắc.

(Ghi chú: Có hệ thống các chuyên đề dự kiến triển khai được kèm theo).

13	Hợp tác quốc tế:			
	Tên đối tác		Nội dung hợp tác	
	Đã hợp tác			
	Dự kiến hợp tác			
	- Hội đồng Thành phố Seoul (Hàn Quốc); - Ủy ban Thành phố Bắc Kinh (Trung Quốc).		Tham khảo kinh nghiệm trong quy hoạch xây dựng và phát triển Thủ đô, trong phát triển khoa học và trọng dụng nhân tài phục vụ phát triển toàn diện của Thủ đô.	

14	Tiến độ thực hiện:			
TT	Các nội dung, công việc thực hiện chủ yếu (Các mốc đánh giá chủ yếu)	Sản phẩm phải đạt	Thời gian (BĐ - KT)	Người, cơ quan thực hiện
1	2	3	4	5
1	Hoàn chỉnh Đề cương thuyết minh chi tiết Đề tài	Đề cương được thông qua	11/2004 - 12/2004	Vũ Hy Chương và số chủ chốt
2	Sưu tầm và hệ thống tài liệu; biên dịch các tài liệu lựa chọn	Tài liệu thu thập được hệ thống, biên dịch	12/2004 - 6/2006	các nhánh đề tài theo phân công
3	Thực hiện các chuyên đề và các nhánh đề tài	Các báo cáo khoa học được chấp nhận	12/2004 - 12/2006	các nhánh đề tài theo phân công
4	Hội thảo khoa học về phát triển khoa học (2 lần)	Kỷ yếu hội thảo	11/2005 và 9/2006	Tập thể Đề tài
5	Hội thảo khoa học về trọng dụng nhân tài (2 lần)	Kỷ yếu hội thảo	4/2006 và 4/2007	Tập thể Đề tài

6	Khảo sát và trao đổi về phát triển KH và trọng dụng nhân tài phục vụ phát triển toàn diện Thủ đô	Báo cáo sau chuyển khảo sát	Quý II/2006	Một số thành viên Đề tài
7	Xây dựng thư viện điện tử số hoá các tư liệu lưu trữ về phát triển KH và các danh nhân của TL-HN	Thư viện điện tử đưa lên mạng và ghi đĩa CD phục vụ rộng rãi	6/2006 - 4/2007	Trung tâm Thông tin KH&CN Quốc gia
8	Biên soạn Báo cáo tổng hợp của Đề tài	Báo cáo sơ thảo	9/2006 - 6/2007	Vũ Hy Chương và số chủ chốt
9	Hội thảo KH về quan điểm và chính sách phát triển KH và trọng dụng nhân tài của Hà Nội thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH	Kỷ yếu hội thảo	7/2007	Tập thể Đề tài
10	Hoàn chỉnh các báo cáo và nghiệm thu cơ sở kết quả của Đề tài	các báo cáo khoa học	8/2007 - 9/2007	Vũ Hy Chương và số chủ chốt
11	Hoàn chỉnh các báo cáo của Đề tài để nghiệm thu chính thức	các báo cáo được đánh giá nghiệm thu	10/2007 - 11/2007	Vũ Hy Chương và số chủ chốt

III. Kết quả của Đề tài:

15	<i>Dạng kết quả dự kiến của Đề tài:</i>		
	I	II	III
	♦ Mẫu (<i>model, maket</i>)	♦ Quy trình công nghệ	♦ Sơ đồ
	♦ Sản phẩm	♦ Phương pháp	♦ Bảng số liệu
	♦ Vật liệu	♦ Tiêu chuẩn	♦ <u>Báo cáo phân tích</u>
	♦ Thiết bị, máy móc	♦ Quy phạm	♦ Tài liệu dự báo
	♦ Dây chuyền công nghệ		♦ Đề án, quy hoạch triển khai
	♦ Giống cây trồng		♦ Luận chứng kinh tế - kỹ thuật, nghiên cứu khả thi
	♦ Giống gia súc		♦ Chương trình máy tính
			♦ <u>Khác</u>

16 <i>Yêu cầu khoa học đối với sản phẩm tạo ra (dạng kết quả II + III):</i>			
<i>TT</i>	<i>Tên sản phẩm</i>	<i>Yêu cầu khoa học</i>	<i>Chú thích</i>
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>
1	Bộ sưu tập những tài liệu lịch sử về phát triển khoa học và trọng dụng nhân tài của Thăng Long - Hà Nội	phản ánh về cơ chế, chính sách, giải pháp, thành tựu, gương mặt tiêu biểu	chọn lọc từ khoảng 2 vạn trang tài liệu thu thập được bằng chữ Hán Nôm, Pháp, Việt (được dịch và hệ thống lại)
2	Báo cáo tổng hợp, báo cáo tóm tắt, kiến nghị khoa học	- Khái quát được quá trình phát triển khoa học và trọng dụng nhân tài của TL - HN. - Làm rõ hệ thống những chính sách, giải pháp và ý nghĩa của việc trọng dụng nhân tài của TL - HN. - Làm rõ tầm quan trọng đặc biệt của khoa học và việc trọng dụng nhân tài, nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ sự nghiệp phát triển của Thủ đô trong thời kỳ mới. - Luận cứ và đề xuất được một số cơ chế, chính sách, giải pháp phát triển khoa học và trọng dụng nhân tài của Thủ đô trong thời kỳ CNH, HDH.	
3	Các báo cáo chuyên đề và nhánh đề tài	phân tích về các khía cạnh phục vụ cho nội dung nghiên cứu của Đề tài	báo cáo chuyên đề tổng hợp và nhánh đề tài
4	Các kỷ yếu hội thảo khoa học	tập hợp các bài viết tham gia hội thảo	
5	Thư viện điện tử số hoá các tư liệu về phát triển khoa học và các danh nhân của Thăng Long - Hà Nội	đưa lên mạng và vào đĩa CD	phục vụ rộng rãi cho nghiên cứu, giảng dạy, dịch vụ du lịch

17	Yêu cầu kỹ thuật, chỉ tiêu chất lượng đối với sản phẩm tạo ra (dạng kết quả I):					
TT	Tên sản phẩm và chỉ tiêu chất lượng chủ yếu	Đơn vị đo	Mức chất lượng			Dự kiến số lượng sản phẩm tạo ra
			Cần đạt	Mẫu tương tự		
				Trong nước	Thế giới	
1	2	3	4	5	6	7
1						
2						
3						

18	<i>Phương thức chuyển giao kết quả nghiên cứu:</i> <i>(Nêu tính ổn định của các thông số công nghệ, ghi địa chỉ khách hàng và mô tả cách thức chuyển giao kết quả, ...)</i> - Các báo cáo khoa học, báo cáo chuyên đề, kỷ yếu hội thảo và tư liệu thu thập hệ thống được sẽ giao nộp cho cơ quan lưu trữ kết quả nghiên cứu khoa học để phục vụ khai thác rộng rãi; giao nộp cho Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội và Ban Chỉ đạo Quốc gia kỷ niệm 1000 năm Thăng Long - Hà Nội để trực tiếp phục vụ cho việc chuẩn bị tổ chức kỷ niệm, và phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Thành ủy và Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội. - Một số chuyên đề và phân báo cáo khoa học, nếu được phép, sẽ xuất bản dưới dạng sách phục vụ nghiên cứu tham khảo rộng rãi cho các cơ quan quản lý, các cán bộ nghiên cứu, cán bộ giảng dạy và sinh viên các trường đại học. - Thư viện điện tử số hoá sẽ được đưa lên mạng và vào đĩa CD phục vụ rộng rãi cho nghiên cứu, giảng dạy, dịch vụ du lịch.
19	<i>Các tác động của kết quả nghiên cứu (ngoài tác động đã nêu tại mục 18 trên đây)</i> • <i>Bồi dưỡng, đào tạo cán bộ KH&CN</i> Các tư liệu và báo cáo khoa học của Đề tài đóng góp trực tiếp vào xây dựng nên hệ thống tri thức về sự phát triển của khoa học Việt Nam, là những tài liệu phục vụ rộng rãi cho bồi dưỡng, đào tạo cán bộ KH&CN. • <i>Đối với lĩnh vực khoa học có liên quan</i> - Đóng góp vào hình thành một lĩnh vực mới về lịch sử phát triển khoa học, và góp phần vào phát triển nội dung của ngành Hà Nội học. - Đối với quản lý khoa học, sẽ là tài liệu tổng hợp có hệ thống đánh giá rút kinh nghiệm về xây dựng chính sách phát triển khoa học. - Đối với khoa học nghiên cứu con người, sẽ là tài liệu tổng hợp rút kinh nghiệm trong chính sách đào tạo, bồi dưỡng, tuyển chọn, sử dụng, đãi ngộ, trọng dụng nhân tài và phát triển nguồn nhân lực phục vụ cho sự phát triển toàn diện của đất nước.

• **Đối với kinh tế - xã hội**

- Góp phần làm giàu kiến thức và nâng cao lòng tự hào dân tộc.
- Phục vụ trực tiếp cho chuẩn bị kỷ niệm 1000 năm Thăng Long - Hà Nội.
- Cung cấp một nguồn tư liệu tra cứu hiện đại phục vụ cho nghiên cứu, giảng dạy và dịch vụ du lịch.

IV. Các tổ chức / cá nhân tham gia thực hiện Đề tài:

20 Hoạt động của các tổ chức phối hợp tham gia thực hiện Đề tài: (Ghi tất cả các tổ chức phối hợp thực hiện Đề tài và phần nội dung công việc tham gia trong Đề tài)				
TT	Tên tổ chức	Địa chỉ	Nội dung hoạt động / đóng góp cho Đề tài	Dự kiến kinh phí
1	Trung tâm Thông tin Khoa học và Công nghệ Quốc gia	24 Lý Thường Kiệt, Hà Nội	- Cơ quan chủ trì. - Cung cấp tư liệu. - Số hoá tư liệu. - Phát triển KH và trọng dụng nhân tài của HN giai đoạn từ sau 1954 (về KH tự nhiên, các KHCN). - Một số CD tổng hợp - Báo cáo tổng hợp.	
2	Viện Thông tin Khoa học xã hội	26 Lý Thường Kiệt, Hà Nội	- Cung cấp tư liệu. - Biên dịch tư liệu. - Phát triển KH và trọng dụng nhân tài của HN giai đoạn từ sau 1954 (về KHXH & NV). - Một số CD tổng hợp	
3	Viện Sử học	38 Hàng Chuối, Hà Nội	- Cung cấp tư liệu. - Phát triển KH và trọng dụng nhân tài ở TL-HN thời Trần, thời Nguyễn.	
4	Viện Hán Nôm	183 Đặng Tiến Đông, Hà Nội	- Cung cấp tư liệu. - Biên dịch tư liệu Hán Nôm. - Phát triển KH và trọng dụng nhân tài ở TL thời Lý, thời Lê - Trịnh.	

5	Viện Khảo cổ học	61 Phan Chu Trinh, Hà Nội	- Các chứng cứ ứng dụng khoa học thời phong kiến qua kết quả khảo cổ học ở TL-HN.	
6	Viện Nghiên cứu Con người	Nhà E1 ngõ 29 đường Tạ Quang Bửu, Hà Nội	- Quan điểm, chính sách và thực trạng trọng dụng nhân tài của nước ta và của Hà Nội hiện nay.	
7	Tạp chí Xưa và Nay	25 Tông Đản, Hà Nội	- Trọng dụng nhân tài ở HN thời nhà Nguyễn, thời Pháp thống trị. - Một số chuyên đề tổng hợp.	
8	Viện Việt Nam học và Khoa học phát triển	Tầng 2 nhà A, 336 Nguyễn Trãi, Hà Nội	- Phát triển khoa học và trọng dụng nhân tài ở TL thời Lê.	
9	Khoa Sử, Đại học Sư phạm Hà Nội	136 đường Xuân Thủy, Hà Nội	- Phát triển khoa học và trọng dụng nhân tài ở TL-HN thời Pháp thống trị.	
	Các đơn vị sẽ hợp đồng cung cấp tư liệu, gồm: - Thư viện Quốc gia. - Thư viện Hà Nội. - Thư viện Huế. - Thư viện Tổng hợp Tp Hồ Chí Minh. - Thư viện Viện Khoa học xã hội Nam Bộ. - Cục Lưu trữ Nhà nước. - Kho lưu trữ Quốc gia tại Tp HCM. - Viện Thông tin Y học Trung ương. - Thông tin Tư liệu của Sở KH&CN Thừa Thiên - Huế. - Hệ thống bảo tàng lịch sử, bảo tàng cách mạng.			
21	Liên kết với sản xuất và đời sống: <i>(Ghi rõ đơn vị sản xuất hoặc những người sử dụng kết quả nghiên cứu tham gia vào quá trình thực hiện và nêu rõ nội dung công việc thực hiện trong Đề tài)</i>			

22	Đội ngũ cán bộ thực hiện Đề tài: (Ghi những người có đóng góp chính - thuộc tất cả các tổ chức: chủ trì và tham gia, không quá 10 người)		
TT	Họ và tên	Cơ quan công tác	Số tháng làm việc cho Đề tài
A	Chủ nhiệm Đề tài:		
1	GS-TSKH Vũ Hy Chương	(Bộ Khoa học và Công nghệ)	36
	Phó Chủ nhiệm Đề tài:		
2	TS Tạ Bá Hưng	Trung tâm Thông tin KH&CN Quốc gia	≅ 18
3	GS-TS Lại Văn Toàn	Viện Thông tin Khoa học xã hội	≅ 18
	Thư ký Đề tài:		
4	CN Đặng Quang Minh	Vụ KHXH&TN Bộ KH&CN	≅ 18
B	Cán bộ tham gia nghiên cứu chính:		
5	PGS-TS Nguyễn Văn Nhật	Viện Sử học	≅ 12
6	TS Nguyễn Thị Phương Chi	Viện Sử học	≅ 12
7	PGS-TS Trịnh Khắc Mạnh	Viện Nghiên cứu Hán Nôm	≅ 12
8	PGS-TS Tống Trung Tín	Viện Khảo cổ học	≅ 12
9	PGS-TS Phạm Thành Nghị	Viện Nghiên cứu Con người	≅ 12
10	Dương Trung Quốc	Tạp chí Xưa và Nay	≅ 12
11	PGS-TS Nguyễn Quang Ngọc	Viện Việt Nam học và Khoa học phát triển	≅ 12
12	PGS-TS Nguyễn Ngọc Cơ	Khoa Lịch sử, Đại học Sư phạm Hà Nội	≅ 12
13	TS Trần Thanh Phương	Trung tâm Thông tin Khoa học và Công nghệ Quốc gia	≅ 12
14	PGS-TS Lê Trần Lâm	Sở KH&CH Hà Nội	≅ 12

V. Kinh phí thực hiện Đề tài và nguồn kinh phí:

(giải trình chi tiết xin xem Phụ lục kèm theo)

Đơn vị tính: triệu đồng

23 Kinh phí thực hiện Đề tài phân theo các khoản chi							
T T	Nguồn kinh phí	Tổng số	Trong đó				
			Thuế khoán chuyên môn	Nguyên vật liệu, năng lượng	Thiết bị, máy móc	Xây dựng, sửa chữa nhỏ	Chi khác
1	2	3	4	5	6	7	8
	Tổng kinh phí	1.400	792	70	10		528
1	Trong đó:						
2	Ngân sách SNKH	1.400	792	70	10		528
	Các nguồn vốn khác:						
	- Tự có						
	- Khác (vốn huy động)						

Hà Nội, ngày 15 tháng 12 năm 2004

THỦ TRƯỞNG

CƠ QUAN CHỦ TRÌ ĐỀ TÀI

**Giám đốc Trung tâm Thông tin
Khoa học và Công nghệ Quốc gia**
(Họ tên, chữ ký và đóng dấu)



TS Tạ Bá Hưng

CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI

(Họ tên và chữ ký)

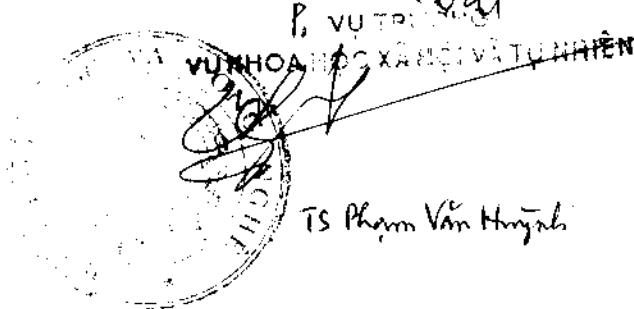


GS-TSKH Vũ Hy Chương

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

phê duyệt

(Họ tên, chữ ký và đóng dấu)

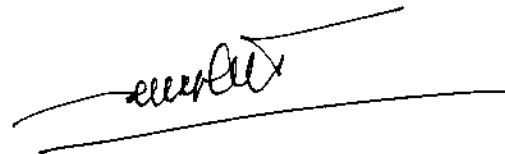


TS Phạm Văn Hùng

BAN CN CHƯƠNG TRÌNH KX.09

phê duyệt

(Họ tên và chữ ký)



GS.TS Phùng Hữu Phú

DỰ TOÁN KINH PHÍ ĐỀ TÀI

Đơn vị: triệu đồng

TT	Nội dung các khoản chi	Tổng số		Nguồn vốn		
		Kinh phí	Tỷ lệ %	NSNN	Tư có	Khác
1	Thuê khoán chuyên môn	792	56,57	792		
2	Nguyên vật liệu, năng lượng	70	5,0	70		
3	Thiết bị, máy móc chuyên dùng	10	0,71	10		
4	Xây dựng, sửa chữa nhỏ					
5	Chi khác	528	37,71	528		
Tổng cộng		1.400		1.400		

GIẢI TRÌNH CÁC KHOẢN CHI
(Triệu đồng)

Khoản 1: Thuê khoán chuyên môn

TT	Nội dung thuê khoán	Tổng kinh phí	Nguồn vốn		
			NSNN	Tư có	Khác
1	Xây dựng Đề cương chi tiết Đề tài	1	1		
2	101 chuyên đề thuộc 7 nhánh đề tài	487	487		
3	33 chuyên đề độc lập và tổng hợp	159	159		
4	Phản biện các báo cáo (25 báo cáo tổng hợp x 2 người x 300.000 đ)	15	15		
5	Lập thư viện điện tử số hoá các tư liệu chọn lọc (phần mềm cơ sở dữ liệu và 4 phần mềm khai thác: 30 tr.đ; nhập 1 vạn trang tư liệu + ra 100 đĩa CD để nộp: 40 tr.đ)	70	70		
6	Viết các báo cáo tổng hợp (Báo cáo chung: 40 tr.đ; Báo cáo tóm tắt: 10 tr.đ; Kiến nghị khoa học: 10 tr.đ)	60	60		
Cộng		792	792		

Khoản 2: Nguyên vật liệu, năng lượng

TT	Nội dung	Đơn vị đo	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Nguồn vốn		
						NSNN	Tự có	Khác
2.1	Nguyên, vật liệu							
2.2	Dụng cụ, phụ tùng							
2.3	Năng lượng, nhiên liệu							
	- Than							
	- Điện	kW/h						
	- Xăng, dầu							
	- Nhiên liệu khác							
2.4	Nước	m3						
2.5	Mua sách, tài liệu, số liệu				70	70		
	- Mua sách và tài liệu				30			
	- Sao chụp tư liệu lịch sử	trang	2 vạn	2000 đ/tr.	40			
Cộng					70	70		

Khoản 3: Thiết bị, máy móc chuyên dùng

TT	Nội dung	Đơn vị đo	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Nguồn vốn		
						NSNN	Tự có	Khác
3.1	Mua thiết bị công nghê							
3.2	Mua thiết bị thử nghiệm, đo lường							
3.3	Khấu hao thiết bị							
3.4	Thuê thiết bị				10	10		
	- Thuê camera	giờ	100	100. 000đ	10			
3.5	Vận chuyển lắp đặt							
Cộng					10	10		

Khoản 4: Xây dựng, sửa chữa nhỏ

TT	Nội dung	Kinh phí	Nguồn vốn		
			NSNN	Tự có	Khác
4.1	Chi phí xây dựng m2 nhà xưởng, PTN				
4.2	Chi phí sửa chữa m2 nhà xưởng, PTN				
4.3	Chi phí lắp đặt hệ thống điện, hệ thống nước				
4.4	Chi phí khác				
Cộng					

Khoản 5: Chi khác

TT	Nội dung	Kinh phí	Nguồn vốn		
			NSNN	Tự có	Khác
5.1	Công tác phí	115	115		
	- 4 đợt đi TpHCM x 3 người x 12 ngày: (44 tr.đ vé máy bay, đi lại + 7 tr.đ phụ cấp lưu trú + 24 tr.đ thuê phòng ngủ)	75			
	- 3 đợt đi Huế x 3 người x 10 ngày: (22,5 tr.đ vé máy bay, đi lại + 4,5 tr.đ phụ cấp lưu trú + 13 tr.đ thuê phòng ngủ)	40			
5.2	Quản lý cơ sở	30	30		
	3 năm x 10 tr.đ	30			
5.3	Chi phí đánh giá, kiểm tra, nghiệm thu	76	76		
	- Chi phí kiểm tra, nghiệm thu trung gian (3 đợt kiểm tra + nghiệm thu 7 nhánh đề tài và 18 chuyên đề tổng hợp) x 2 tr.đ	56			
	- Chi phí nghiệm thu nội bộ	10			
	- Chi phí nghiệm thu chính thức	10			
5.4	Chi khác	161,6	161,6		
	- Hội thảo: + Hội thảo về Đề cương Đề tài: 2,6 tr.đ + Hội thảo của 7 nhánh: 22 tr.đ + Hội thảo chung: 5 lần x 12 tr.đ = 60 tr.đ (Mỗi lần: 60 người x 100.000 đ + 6 tr.đ in báo cáo và thuê hội trường).	84,6			
	- Hội nghị: 12 lần x 1 tr.đ	12			
	- Ấn loát tài liệu, văn phòng phẩm	15			
	- Dịch tài liệu: 1.000 trang x 50.000 đ	50			
5.5	Phụ cấp Chủ nhiệm Đề tài (36 tháng x 150.000 đ)	5,4	5,4		
5.6	Khảo sát nước ngoài	140	140		
	Đoàn khảo sát trao đổi tại Seoul và Bắc Kinh (4 người x 10 ngày)	140			
Cộng		528	528		

DANH MỤC CÁC NHÁNH ĐỀ TÀI VÀ CÁC CHUYÊN ĐỀ DỰ KIẾN

A. Các nhánh đề tài:

(487 tr.đ)

Dự kiến chia 7 nhánh đề tài với 101 chuyên đề như sau:

Nhánh 1: *Phát triển khoa học và trọng dụng nhân tài ở Thăng Long thời nhà Lý.* (10 chuyên đề) (49 tr.đ)

1. Những chứng cứ lịch sử (qua kết quả khảo cổ học, di tích, tư liệu) về ứng dụng khoa học trong lĩnh vực xây dựng (lâu đài, cung điện, thành quách, đình đền chùa miếu, công trình, hệ thống bảo vệ, ...) ở Thăng Long thời nhà Lý. (5 tr.đ)

2. Những chứng cứ lịch sử (kết quả khảo cổ học, di vật, tư liệu) về ứng dụng khoa học trong lĩnh vực sản xuất thủ công nghiệp (đúc, gạch ngói, gốm sứ, dệt, giấy, ...) ở Thăng Long thời nhà Lý. (5 tr.đ)

3. Những chứng cứ lịch sử (kết quả khảo cổ học, di vật, tư liệu) về ứng dụng khoa học trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp ở Thăng Long thời nhà Lý. (4 tr.đ)

4. Những đặc trưng của giáo dục, văn hoá, xây dựng nếp sống xã hội trong thời nhà Lý. (5 tr.đ)

5. Các tác phẩm có giá trị trong thời nhà Lý. (5 tr.đ)

6. Thực trạng trọng dụng nhân tài của Thăng Long (phát hiện, tuyển chọn, bồi dưỡng, thu hút, sử dụng, đãi ngộ, trọng dụng) trong thời nhà Lý. (5 tr.đ)

7. Những khoa thi trong thời nhà Lý. (5 tr.đ)

8. Những giá trị truyền thống và bài học về trọng dụng nhân tài của Thăng Long trong thời nhà Lý. (5 tr.đ)

9. Những nhân tài nổi bật ở Thăng Long thời nhà Lý. (5 tr.đ)

10. Báo cáo tổng hợp Nhánh 1. (5 tr.đ)

Nhánh 2: *Phát triển khoa học và trọng dụng nhân tài ở Thăng Long thời nhà Trần.* (10 chuyên đề) (49 tr.đ)

1. Những chứng cứ lịch sử (qua kết quả khảo cổ học, di tích, tư liệu) về ứng dụng khoa học trong lĩnh vực xây dựng (lâu đài, cung điện, thành quách, đình đền chùa miếu, công trình, hệ thống bảo vệ, ...) ở Thăng Long thời nhà Trần. (5 tr.đ)

2. Những chứng cứ lịch sử (kết quả khảo cổ học, di vật, tư liệu) về ứng dụng khoa học trong lĩnh vực sản xuất thủ công nghiệp (đúc, gạch ngói, gốm sứ, dệt, giấy, ...) ở Thăng Long thời nhà Trần. (5 tr.đ)

3. Những chứng cứ lịch sử (kết quả khảo cổ học, di vật, tư liệu) về ứng dụng khoa học trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp ở Thăng Long thời nhà Trần. (4 tr.đ)

4. Những đặc trưng của giáo dục, văn hoá, xây dựng nếp sống xã hội trong thời nhà Trần. (5 tr.đ)

5. Các tác phẩm có giá trị trong thời nhà Trần. (5 tr.đ)

6. Thực trạng trọng dụng nhân tài của Thăng Long (phát hiện, tuyển chọn, bồi dưỡng, thu hút, sử dụng, đãi ngộ, trọng dụng) trong thời nhà Trần. (5 tr.đ)

7. Những khoa thi trong thời nhà Trần. (5 tr.đ)

8. Những giá trị truyền thống và bài học về trọng dụng nhân tài của Thăng Long trong thời nhà Trần. (5 tr.đ)

9. Những nhân tài nổi bật ở Thăng Long thời nhà Trần. (5 tr.đ)

10. Báo cáo tổng hợp Nhánh 2. (5 tr.đ)

Nhánh 3: Phát triển khoa học và trọng dụng nhân tài ở Thăng Long thời nhà Lê. (10 chuyên đề) (49 tr.đ)

1. Những chứng cứ lịch sử (qua kết quả khảo cổ học, di tích, tư liệu) về ứng dụng khoa học trong lĩnh vực xây dựng (lâu đài, cung điện, thành quách, đình đền chùa miếu, công trình, hệ thống bảo vệ, ...) ở Thăng Long thời nhà Lê. (5 tr.đ)

2. Những chứng cứ lịch sử (kết quả khảo cổ học, di vật, tư liệu) về ứng dụng khoa học trong lĩnh vực sản xuất thủ công nghiệp (đúc, gạch ngói, gốm sứ, dệt, giấy, ...) ở Thăng Long thời nhà Lê. (5 tr.đ)

3. Những chứng cứ lịch sử (kết quả khảo cổ học, di vật, tư liệu) về ứng dụng khoa học trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp ở Thăng Long thời nhà Lê. (4 tr.đ)

4. Những đặc trưng của giáo dục, văn hoá, xây dựng nếp sống xã hội trong thời nhà Lê. (5 tr.đ)

5. Các tác phẩm có giá trị trong thời nhà Lê. (5 tr.đ)

6. Thực trạng trọng dụng nhân tài của Thăng Long (phát hiện, tuyển chọn, bồi dưỡng, thu hút, sử dụng, đãi ngộ, trọng dụng) trong thời nhà Lê. (5 tr.đ)

7. Những khoa thi trong thời nhà Lê. (5 tr.đ)

8. Những giá trị truyền thống và bài học về trọng dụng nhân tài của Thăng Long trong thời nhà Lê. (5 tr.đ)

9. Những nhân tài nổi bật ở Thăng Long thời nhà Lê. (5 tr.đ)

10. Báo cáo tổng hợp Nhánh 3. (5 tr.đ)

Nhánh 4: Phát triển khoa học và trọng dụng nhân tài ở Thăng Long thời vua Lê chúa Trịnh. (10 chuyên đề) (49 tr.đ)

1. Những chứng cứ lịch sử (qua kết quả khảo cổ học, di tích, tư liệu) về ứng dụng khoa học trong lĩnh vực xây dựng (lâu đài, cung điện, thành quách, đình đền chùa miếu, công trình, hệ thống bảo vệ, ...) ở Thăng Long thời vua Lê chúa Trịnh.

(5 tr.đ)

2. Những chứng cứ lịch sử (kết quả khảo cổ học, di vật, tư liệu) về ứng dụng khoa học trong lĩnh vực sản xuất thủ công nghiệp (đúc, gạch ngói, gốm sứ, dệt, giấy, ...) ở Thăng Long thời vua Lê chúa Trịnh.

(5 tr.đ)

3. Những chứng cứ lịch sử (kết quả khảo cổ học, di vật, tư liệu) về ứng dụng khoa học trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp ở Thăng Long thời vua Lê chúa Trịnh.

(4 tr.đ)

4. Những đặc trưng của giáo dục, văn hoá, xây dựng nếp sống xã hội trong thời vua Lê chúa Trịnh.

(5 tr.đ)

5. Các tác phẩm có giá trị trong thời vua Lê chúa Trịnh.

(5 tr.đ)

6. Thực trạng trọng dụng nhân tài của Thăng Long (phát hiện, tuyển chọn, bồi dưỡng, thu hút, sử dụng, đãi ngộ, trọng dụng) trong thời vua Lê chúa Trịnh.

(5 tr.đ)

7. Những khoa thi trong thời vua Lê chúa Trịnh.

(5 tr.đ)

8. Những giá trị truyền thống và bài học về sử dụng nhân tài của Thăng Long trong thời vua Lê chúa Trịnh.

(5 tr.đ)

9. Những nhân tài nổi bật ở Thăng Long thời vua Lê chúa Trịnh.

(5 tr.đ)

10. Báo cáo tổng hợp Nhánh 4.

(5 tr.đ)

Nhánh 5: Phát triển khoa học và trọng dụng nhân tài ở Thăng Long - Hà Nội thời nhà Nguyễn. (10 chuyên đề) (49 tr.đ)

1. Những chứng cứ lịch sử (qua kết quả khảo cổ học, di tích, tư liệu) về ứng dụng khoa học trong lĩnh vực xây dựng (lâu đài, cung điện, thành quách, đình đền chùa miếu, công trình, hệ thống bảo vệ, ...) ở Thăng Long - Hà Nội thời nhà Nguyễn.

(5 tr.đ)

2. Những chứng cứ lịch sử (kết quả khảo cổ học, di vật, tư liệu) về ứng dụng khoa học trong lĩnh vực sản xuất thủ công nghiệp (đúc, gạch ngói, gốm sứ, dệt, giấy, ...) ở Thăng Long - Hà Nội thời nhà Nguyễn.

(5 tr.đ)

3. Những chứng cứ lịch sử (kết quả khảo cổ học, di vật, tư liệu) về ứng dụng khoa học trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp ở Thăng Long - Hà Nội thời nhà Nguyễn.

(4 tr.đ)

4. Những đặc trưng của giáo dục, văn hoá, xây dựng nếp sống xã hội trong thời nhà Nguyễn. (5 tr.đ)
5. Các tác phẩm có giá trị trong thời nhà Nguyễn. (5 tr.đ)
6. Thực trạng trọng dụng nhân tài của Thăng Long - Hà Nội (phát hiện, tuyển chọn, bồi dưỡng, thu hút, sử dụng, đãi ngộ, trọng dụng) trong thời nhà Nguyễn. (5 tr.đ)
7. Những khoa thi trong thời nhà Nguyễn. (5 tr.đ)
8. Những giá trị truyền thống và bài học về sử dụng nhân tài của Thăng Long trong thời nhà Nguyễn. (5 tr.đ)
9. Những nhân tài nổi bật ở Thăng Long thời nhà Nguyễn. (5 tr.đ)
10. Báo cáo tổng hợp Nhánh 5. (5 tr.đ)

Nhánh 6: Phát triển khoa học và trọng dụng nhân tài ở Hà Nội thời Pháp thống trị. (19 chuyên đề) (94 tr.đ)

1. Những chứng cứ về ứng dụng khoa học trong lĩnh vực quy hoạch, xây dựng và mở mang Hà Nội (nhà cửa, công trình kiến trúc, đường giao thông, cầu cống, ...) thời Pháp thống trị. (5 tr.đ)
2. Những chứng cứ về ứng dụng khoa học trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp ở Hà Nội thời Pháp thống trị. (5 tr.đ)
3. Những chứng cứ về ứng dụng khoa học trong lĩnh vực sản xuất tiểu thủ công nghiệp ở Hà Nội thời Pháp thống trị. (4 tr.đ)
4. Những chứng cứ về ứng dụng khoa học trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp ở Hà Nội thời Pháp thống trị. (5 tr.đ)
5. Những chứng cứ về ứng dụng khoa học trong lĩnh vực y dược học ở Hà Nội thời Pháp thống trị. (5 tr.đ)
6. Những chứng cứ về ứng dụng khoa học trong đời sống (vệ sinh, cung ứng sinh hoạt, tổ chức đời sống xã hội, phòng thủy, nghệ thuật ẩm thực, ...) của Hà Nội thời Pháp thống trị. (5 tr.đ)
7. Những đặc trưng của giáo dục, văn hoá, xây dựng nếp sống xã hội ở Hà Nội thời Pháp thống trị. (5 tr.đ)
8. Các tác phẩm có giá trị xuất bản ở Hà Nội thời Pháp thống trị. (5 tr.đ)
9. Thực trạng phát triển và kết quả hoạt động của lĩnh vực khoa học tự nhiên ở Hà Nội trong thời Pháp thống trị. (5 tr.đ)
10. Thực trạng phát triển và kết quả hoạt động của lĩnh vực khoa học kỹ thuật ở Hà Nội trong thời Pháp thống trị. (5 tr.đ)
11. Thực trạng phát triển và kết quả hoạt động của lĩnh vực khoa học nông nghiệp ở Hà Nội trong thời Pháp thống trị. (5 tr.đ)

12. Thực trạng phát triển và kết quả hoạt động của lĩnh vực khoa học y được ở Hà Nội trong thời Pháp thống trị. (5 tr.đ)
13. Thực trạng phát triển và kết quả hoạt động của lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn ở Hà Nội trong thời Pháp thống trị. (5 tr.đ)
14. Thực trạng trọng dụng nhân tài của Hà Nội (phát hiện, tuyển chọn, bồi dưỡng, thu hút, sử dụng, đãi ngộ, trọng dụng) trong thời kỳ Pháp thống trị. (5 tr.đ)
15. Thi cử ở Hà Nội thời Pháp thống trị. (5 tr.đ)
16. Những giá trị truyền thống và bài học về sử dụng nhân tài ở Hà Nội trong nửa cuối thế kỷ XIX và nửa đầu thế kỷ XX. (5 tr.đ)
17. Những nhân tài nổi bật ở Hà Nội trong nửa cuối thế kỷ XIX. (5 tr.đ)
18. Những nhân tài nổi bật ở Hà Nội trong nửa đầu thế kỷ XX. (5 tr.đ)
19. Báo cáo tổng hợp Nhánh 6. (5 tr.đ)

Nhánh 7: Phát triển khoa học và trọng dụng nhân tài ở Hà Nội thời kỳ chính quyền nhân dân do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo. (32 ch.đề) (148 tr.đ)

1. Những thành quả ứng dụng khoa học trong lĩnh vực quy hoạch, xây dựng và phát triển Hà Nội (nhà cửa, công trình kiến trúc, đường giao thông, cầu cống, hệ thống hạ tầng, ...) thời kỳ từ năm 1954 đến 1986. (5 tr.đ)
2. Những thành quả ứng dụng khoa học trong lĩnh vực quy hoạch, xây dựng và phát triển Hà Nội (nhà cửa, công trình kiến trúc, đường giao thông, cầu cống, hệ thống hạ tầng, ...) thời kỳ từ năm 1986 đến nay. (5 tr.đ)
3. Những thành quả ứng dụng khoa học trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp ở Hà Nội thời kỳ từ năm 1954 đến 1986. (5 tr.đ)
4. Những thành quả ứng dụng khoa học trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp ở Hà Nội thời kỳ từ năm 1986 đến nay. (5 tr.đ)
5. Những thành quả ứng dụng khoa học trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp ở Hà Nội thời kỳ từ năm 1954 đến 1986. (5 tr.đ)
6. Những thành quả ứng dụng khoa học trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp ở Hà Nội thời kỳ từ năm 1986 đến nay. (5 tr.đ)
7. Những thành quả ứng dụng khoa học trong lĩnh vực y dược học ở Hà Nội thời kỳ từ năm 1954 đến 1986. (5 tr.đ)
8. Những thành quả ứng dụng khoa học trong lĩnh vực y dược học ở Hà Nội thời kỳ từ năm 1986 đến nay. (5 tr.đ)
9. Những đặc trưng trong giáo dục, văn hoá, xây dựng con người và nếp sống mới ở Hà Nội thời kỳ từ năm 1954 đến 1986. (5 tr.đ)
10. Những đặc trưng trong giáo dục, văn hoá, xây dựng con người và nếp sống mới ở Hà Nội thời kỳ từ năm 1986 đến nay. (5 tr.đ)

11. Những thành quả ứng dụng khoa học trong đời sống (vệ sinh, cung ứng sinh hoạt, tổ chức đời sống xã hội, phong thủy, nghệ thuật ẩm thực, ...) của Hà Nội thời kỳ từ năm 1954 đến 1986. (4 tr.đ)

12. Những thành quả ứng dụng khoa học trong đời sống (vệ sinh, cung ứng sinh hoạt, tổ chức đời sống xã hội, phong thủy, nghệ thuật ẩm thực, ...) của Hà Nội thời kỳ từ năm 1986 đến nay. (4 tr.đ)

13. Vai trò của Hà Nội đối với phát triển khoa học của cả nước. Quan điểm và chính sách của Đảng và Nhà nước ta, của Hà Nội đối với phát triển khoa học Việt Nam nói chung và của Thủ đô nói riêng. (5 tr.đ)

14. Sự phát triển và kết quả hoạt động của lĩnh vực khoa học tự nhiên, hệ thống tổ chức và tiềm lực khoa học tự nhiên của Hà Nội từ năm 1954 đến 1986. (4 tr.đ)

15. Sự phát triển và kết quả hoạt động của lĩnh vực khoa học tự nhiên, hệ thống tổ chức và tiềm lực khoa học tự nhiên của Hà Nội từ năm 1986 đến nay. (4 tr.đ)

16. Sự phát triển và kết quả hoạt động của lĩnh vực khoa học kỹ thuật, hệ thống tổ chức và tiềm lực khoa học kỹ thuật của Hà Nội từ năm 1954 đến 1986. (4 tr.đ)

17. Sự phát triển và kết quả hoạt động của lĩnh vực khoa học kỹ thuật, hệ thống tổ chức và tiềm lực khoa học kỹ thuật của Hà Nội từ năm 1986 đến nay. (4 tr.đ)

18. Sự phát triển và kết quả hoạt động của lĩnh vực khoa học nông nghiệp, hệ thống tổ chức và tiềm lực khoa học nông nghiệp của Hà Nội từ năm 1954 đến 1986. (4 tr.đ)

19. Sự phát triển và kết quả hoạt động của lĩnh vực khoa học nông nghiệp, hệ thống tổ chức và tiềm lực khoa học nông nghiệp của Hà Nội từ năm 1986 đến nay. (4 tr.đ)

20. Sự phát triển và kết quả hoạt động của lĩnh vực khoa học y dược, hệ thống tổ chức và tiềm lực khoa học y dược của Hà Nội từ năm 1954 đến 1986. (4 tr.đ)

21. Sự phát triển và kết quả hoạt động của lĩnh vực khoa học y dược, hệ thống tổ chức và tiềm lực khoa học y dược của Hà Nội từ năm 1986 đến nay. (4 tr.đ)

22. Sự phát triển và kết quả hoạt động của lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn, hệ thống tổ chức và tiềm lực khoa học xã hội và nhân văn của Hà Nội từ năm 1954 đến 1986. (4 tr.đ)

23. Sự phát triển và kết quả hoạt động của lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn, hệ thống tổ chức và tiềm lực khoa học xã hội và nhân văn của Hà Nội từ năm 1986 đến nay. (4 tr.đ)

24. Những bài học kinh nghiệm trong chỉ đạo phát triển khoa học của Thủ đô 50 năm qua. (5 tr.đ)

25. Yêu cầu của giai đoạn đẩy mạnh CNH, HĐH đối với phát triển khoa học của Thủ đô những năm tới. Chính sách và các giải pháp lớn. (5 tr.đ)

26. Tư tưởng Hồ Chí Minh về thu hút và sử dụng nhân tài. (5 tr.đ)

27. Quan điểm và chính sách, thực trạng trọng dụng nhân tài của Đảng và Nhà nước ta nói chung và của Hà Nội nói riêng (phát hiện, tuyển chọn, bồi dưỡng, thu hút, sử dụng, đãi ngộ, trọng dụng) trong thời kỳ từ sau Cách Mạng Tháng Tám đến nay. (5 tr.đ)

28. Những giá trị truyền thống và bài học về trọng dụng nhân tài của Hà Nội trong nửa cuối thế kỷ XX. (5 tr.đ)

29. Những nhân tài nổi bật ở Hà Nội trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật công nghệ ở nửa cuối thế kỷ XX. (5 tr.đ)

30. Những nhân tài nổi bật ở Hà Nội trong lĩnh vực khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và nhân văn ở nửa cuối thế kỷ XX. (5 tr.đ)

31. Quan điểm, chính sách và giải pháp trọng dụng nhân tài trong giai đoạn phát triển Thủ đô theo yêu cầu toàn diện và bền vững, là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hoá, khoa học của cả nước đẩy mạnh thực hiện CNH, HĐH tiến lên CNXH. (5 tr.đ)

32. Báo cáo tổng hợp Nhánh 7. (5 tr.đ)

B. Các chuyên đề độc lập và tổng hợp: (159 tr.đ)

Dự kiến có 33 chuyên đề như sau:

1. Những chứng cứ về ứng dụng khoa học trong quy hoạch và xây dựng Kinh Đô - Thủ đô và các công trình xây dựng nổi bật của Thăng Long - Hà Nội trong các thế kỷ cho đến cuối thế kỷ XIX. (5 tr.đ)

2. Những chứng cứ về ứng dụng khoa học trong quy hoạch và xây dựng Thủ đô và các công trình xây dựng nổi bật của Hà Nội trong thế kỷ XX. (5 tr.đ)

3. Những dấu ấn của khoa học trong chất lượng các sản phẩm công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp nổi tiếng qua nhiều thế kỷ của Thăng Long - Hà Nội. (5 tr.đ)

4. Những dấu ấn của khoa học trong chất lượng các sản phẩm nông nghiệp nổi tiếng qua nhiều thế kỷ của Thăng Long - Hà Nội. (5 tr.đ)

5. Những chứng cứ về ứng dụng khoa học trong lĩnh vực y dược học ở Thăng Long - Hà Nội qua nhiều thế kỷ cho đến cuối thế kỷ XIX. (5 tr.đ)
6. Những chứng cứ về ứng dụng khoa học trong lĩnh vực y dược học ở Hà Nội trong thế kỷ XX. (5 tr.đ)
7. Những công trình khoa học xã hội và nhân văn đặc sắc của Thăng Long - Hà Nội qua các thế kỷ cho đến cuối thế kỷ XIX. (5 tr.đ)
8. Những công trình khoa học xã hội và nhân văn đặc sắc của Hà Nội trong thế kỷ XX. (5 tr.đ)
9. Khoa học tự nhiên của Thăng Long - Hà Nội qua nhiều thế kỷ cho đến cuối thế kỷ XIX. (4 tr.đ)
10. Khoa học tự nhiên của Hà Nội trong thế kỷ XX. (4 tr.đ)
11. Khoa học kỹ thuật của Thăng Long - Hà Nội qua nhiều thế kỷ cho đến cuối thế kỷ XIX. (5 tr.đ)
12. Khoa học kỹ thuật của Hà Nội trong thế kỷ XX. (5 tr.đ)
13. Khoa học nông nghiệp của Thăng Long - Hà Nội qua nhiều thế kỷ cho đến cuối thế kỷ XIX. (5 tr.đ)
14. Khoa học nông nghiệp của Hà Nội trong thế kỷ XX. (5 tr.đ)
15. Khoa học y dược của Thăng Long - Hà Nội qua nhiều thế kỷ cho đến cuối thế kỷ XIX. (5 tr.đ)
16. Khoa học y dược của Hà Nội trong thế kỷ XX. (5 tr.đ)
17. Khoa học xã hội và nhân văn của Thăng Long - Hà Nội qua nhiều thế kỷ cho đến cuối thế kỷ XIX. (5 tr.đ)
18. Khoa học xã hội và nhân văn của Hà Nội trong thế kỷ XX. (5 tr.đ)
19. Thực trạng trọng dụng nhân tài của Thăng Long (phát hiện, tuyển chọn, bồi dưỡng, thu hút, sử dụng, đãi ngộ, trọng dụng) trong thời nhà Hồ. (5 tr.đ)
20. Những bài học kinh nghiệm về trọng dụng nhân tài của Thăng Long - Hà Nội (trong việc phát hiện, tuyển chọn, bồi dưỡng, thu hút, sử dụng, đãi ngộ, trọng dụng; trong quan điểm và chính sách) ở các triều đại phong kiến. (5 tr.đ)
21. Những bài học kinh nghiệm về trọng dụng nhân tài của Hà Nội (trong việc phát hiện, tuyển chọn, bồi dưỡng, thu hút, sử dụng, đãi ngộ, trọng dụng; trong quan điểm và chính sách) trong thế kỷ XX. (5 tr.đ)
22. Vai trò và đóng góp của các nhân tài Thăng Long - Hà Nội ở các thế kỷ cho đến cuối thế kỷ XIX. (5 tr.đ)
23. Vai trò và đóng góp của các nhân tài Hà Nội ở thế kỷ XX. (5 tr.đ)
24. Những nhân tài tiêu biểu của Thăng Long - Hà Nội trong các thế kỷ cho đến cuối thế kỷ XIX. (5 tr.đ)
25. Những nhân tài tiêu biểu của Hà Nội trong thế kỷ XX. (5 tr.đ)

26. Sự quan tâm và đối xử với khoa học và nhân tài ở Thăng Long - Hà Nội trong các triều đại phong kiến trước đây. (5 tr.đ)

27. Sự quan tâm và đối xử với khoa học và nhân tài ở Hà Nội trong thời Pháp thống trị. (5 tr.đ)

28. Tư tưởng Hồ Chí Minh đối với phát triển khoa học và trọng dụng người tài, và những bài học quý báu về chính sách và cách đối xử. (5 tr.đ)

29. Quan điểm và chính sách của Đảng và Nhà nước ta và của Thủ đô đối với phát triển khoa học và trọng dụng nhân tài. (4 tr.đ)

30. Những kết quả và kinh nghiệm trong thực hiện phát triển khoa học và trọng dụng nhân tài ở Hà Nội trong 50 năm qua. (5 tr.đ)

31. Những nhiệm vụ chiến lược trong phát triển toàn diện của Thủ đô thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH ở hai thập niên đầu thế kỷ XXI và yêu cầu đối với khoa học. (5 tr.đ)

32. Quan điểm phát triển khoa học và trọng dụng nhân tài của Thủ đô trong giai đoạn đẩy mạnh CNH, HĐH. (3 tr.đ)

33. Kiến nghị một số chính sách và giải pháp để phát triển khoa học và trọng dụng nhân tài của Hà Nội phục vụ phát triển toàn diện Thủ đô trong 10-15 năm tới. (4 tr.đ)

=====

HN, 23-01-2005

